



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BAN, BỘ,
NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
VỀ CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DỤNG CÔNG VỤ**
(Kèm theo Tờ trình số 1073/TTr-BQP ngày 16 tháng 3 năm 2024 của Bộ Quốc phòng)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Quốc phòng đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu, rà soát, soạn thảo dự thảo Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dụng công vụ và đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng để lấy ý kiến theo quy định.

Ngày 01/12/2023, Bộ Quốc phòng đã gửi Công văn số 4706/BQP-BCY xin ý kiến tham gia của các ban, bộ, ngành, địa phương đối với dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Quốc phòng đã nhận được 125 văn bản tham gia ý kiến của các ban, bộ, ngành, địa phương; trong đó có 59/125 ý kiến nhất trí hoàn toàn với dự thảo Nghị định; 66/125 cơ quan, tổ chức còn lại hầu hết cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục, sự cần thiết ban hành Nghị định và có một số ý kiến khác. Không có cơ quan, tổ chức nào phản đối, không đồng ý với việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dụng công vụ.

Bộ Quốc phòng báo cáo một số vấn đề lớn về việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định

100% ý kiến tham gia nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Nghị định bố cục theo chương, điều, khoản, điểm là phù hợp, tuy nhiên tại một số điều, khoản dự thảo Nghị định chưa bố cục theo nguyên tắc này, ví dụ: Điều 14; khoản 1 Điều 16; khoản 1 Điều 19, ... (Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý toàn bộ dự thảo Nghị định để bố cục theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các ý kiến tham gia đối với nội dung dự thảo Nghị định

3.1. Về tên của Nghị định:

Có ý kiến đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung tên của dự thảo Nghị định cho đầy đủ, đảm bảo thống nhất với phạm vi điều chỉnh. Sau khi chỉnh sửa, bổ sung, tên gọi của Nghị định được viết lại như sau: “*Nghị định Quy định việc cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ*” (HĐND tỉnh Hà Giang).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

Tên gọi của Nghị định đã được xác định tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5. Hơn nữa, tên gọi của dự thảo Nghị định đã phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị được giữ nguyên như dự thảo.

3.2. Về đối tượng áp dụng:

a) Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung các cơ quan Đảng vào dự thảo Nghị định và chỉnh lý đối tượng áp dụng theo hướng viết cô đọng, khái quát, không liệt kê chi tiết các đối tượng áp dụng (Bộ Tài chính, Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Hà Tĩnh, HĐND tỉnh Vĩnh Long).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

- Đối với vấn đề bổ sung các cơ quan Đảng vào dự thảo Nghị định: Tổ chức chính trị tại nước ta là Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức chính trị cũng là tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan Đảng. Như vậy, dự thảo Nghị định đã bao quát đối tượng áp dụng gồm các cơ quan Đảng.

- Đối với việc chỉnh lý đối tượng áp dụng theo hướng viết cô đọng, khái quát (“Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan”) không liệt kê cụ thể: việc xác định rõ ràng, cụ thể đối tượng áp dụng sẽ tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện, tránh chông chéo, trùng lặp trong thực tế. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị được giữ nguyên như dự thảo.

b) Có ý kiến cho rằng dự thảo đang quy định đối tượng áp dụng bao gồm: “1. *Tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội; 2. Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; 3. Tổ chức, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập; 4. Các tổ chức, cá nhân khác được trao quyền thực thi chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quy định*”.

Việc quy định như trên là quá rộng và chưa phù hợp văn bản cấp trên có thẩm quyền. Đề nghị chính xác hóa đối tượng áp dụng, chỉ tập trung đối tượng là cán bộ, công chức thực thi hoạt động công vụ trong cơ quan nhà nước (Bộ Thông tin và Truyền thông).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

- Thứ nhất, về cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng: Ngày 11/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 11/8/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 56-NQ/TW ngày 05/3/2020 của Bộ Chính trị về chiến lược phát triển ngành Cơ yếu Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là: *"Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu phát triển, mở rộng hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ hiện đại, đồng bộ, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cung cấp, quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử; bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; phối hợp với các cơ quan chủ quản hệ thống thông tin quan trọng quốc gia trong việc giám sát an toàn thông tin mạng, giải pháp phòng chống mã độc, kết hợp giải pháp bảo mật, an toàn thông tin dùng mật mã, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ"*.

- Thứ hai, trong quá trình xây dựng Luật Giao dịch điện tử, có ý kiến của Đại biểu Quốc hội đề nghị đổi tên "Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ" thành chữ ký số chuyên dùng công vụ" cho phù hợp với phạm vi sử dụng. Theo đó, tại báo cáo số 1171/BC-UBKHCMNT15 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cho rằng: sau khi nghiên cứu ý kiến của Đại biểu Quốc hội và thực tiễn triển khai tại Việt Nam cho thấy, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã và đang được sử dụng trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp. Việc sử dụng thuật ngữ "*chuyên dùng Chính phủ*" chưa thể hiện rõ đối tượng áp dụng. Do đó, tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đề nghị chỉnh lý cụm từ "Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ" thành chữ ký số chuyên dùng công vụ" để bao quát được các đối tượng sử dụng.

- Thứ ba, khái niệm "hoạt động công vụ" tại Luật Cán bộ, công chức áp dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng, không phải cho toàn bộ hoạt động công vụ. Bên cạnh đó, theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 208/2013/NĐ-CP ngày 17/12/2013 của Chính phủ quy định: *"Người thi hành công vụ là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân được các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ nhằm phục vụ lợi ích của nhà nước, nhân dân và xã hội"*. Ngoài ra, tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ xác định đối tượng thực hiện văn hóa công vụ là *cán bộ, công chức, viên chức*.

- Thứ tư, theo Luật Viên chức, "Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm; làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập... (Điều

2)", và nguyên tắc quản lý viên chức: "Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của nhà nước (Điều 6)". Hơn nữa, đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước; đặc điểm của đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Thứ năm, thực tiễn triển khai tại Việt Nam: từ năm 2007 đến nay, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức) thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Hiện nay, đối tượng cung cấp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP (Trong đó, tại điểm a khoản 1 Điều 60 quy định đối tượng cá nhân áp dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ là cán bộ, công chức, viên chức). Đến nay, đã cung cấp khoảng gần 300.000 chứng thư số cho các đơn vị sự nghiệp công lập và đội ngũ viên chức; chứng thư số do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp đã được các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả trong hoạt động điều hành, tác nghiệp và cung cấp dịch vụ công.

- Thứ sáu, hoạt động cung cấp chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ là hoạt động đặc thù, phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối tượng phục vụ các tổ chức, cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức) thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và không thu phí. Hiện nay, Ban Cơ yếu chính phủ đang triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ sử dụng giải pháp ký số tập trung cho đối tượng là viên chức, giải pháp này đã và đang được triển khai sử dụng hiệu quả, không tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Với những nội dung phân tích, giải trình nêu trên, đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị định là phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn triển khai tại Việt Nam.

3.3. Có ý kiến đề nghị rà soát không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác để thực hiện nghiêm quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và bổ sung một số từ, cụm từ (PKI Token, SIM PKI) chưa được giải thích tại Điều 3 của dự thảo Nghị định (Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý Điều 3 của dự thảo Nghị định theo hướng lược bỏ các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác và các từ, cụm từ không sử dụng hoặc ít được sử dụng trong toàn bộ dự thảo Nghị định. Đồng thời, bổ sung một số từ, cụm từ (PKI Token, SIM PKI) chưa được giải thích.

3.4. Có ý kiến đề nghị, không nên đưa các thông tin cụ thể như địa chỉ, mã định danh, số điện thoại của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ vào dự thảo Nghị định (Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Lạng Sơn, HĐND tỉnh Phú Thọ).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

Điều 4 dự thảo Nghị định xây dựng trên cơ sở kế thừa Điều 55 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP và tích hợp Điều 4 Thông tư số 185/2019/TT-BQP (trước đây là Điều 4 Thông tư số 08/2016/TT-BQP). Nội dung này đã, đang được triển khai thực hiện ổn định, không phát sinh bất cập trong thời gian gần 10 năm qua.

Bên cạnh đó, với quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định được xác định là: Nghị định khi được ban hành có thể thực hiện ngay mà không cần xây dựng Thông tư hướng dẫn. Hơn nữa, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ thường xuyên có sự phối hợp, trao đổi cả trực tiếp và trực tuyến với các cơ quan, tổ chức trên toàn quốc trong công tác quản lý, cung cấp, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Vì vậy, để thuận tiện liên hệ, phối hợp công tác, việc đưa một số thông tin cụ thể như nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 là cần thiết.

3.5. Có ý kiến đề nghị, cần có chế tài đối với hành vi vi phạm điều cấm (HĐND tỉnh Vĩnh Long, HĐND tỉnh Sóc Trăng).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau: việc xây dựng chế tài đối với hành vi vi phạm điều cấm trong quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là cần thiết. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính, nội dung này sẽ được Bộ Quốc phòng rà soát, trình cấp có thẩm quyền bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực Cơ yếu, trong đó có nội dung chữ ký số chuyên dùng công vụ.

3.6. Có ý kiến đề nghị, cần bổ sung thêm phương thức gửi, nhận yêu cầu chứng thực bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia hoặc Hệ thống quản lý và điều hành điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước (Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành ủy Đà Nẵng, Tỉnh ủy Quảng Nam, UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Lai Châu).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

- Đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia, Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý bổ sung vào Điều 6 của dự thảo Nghị định.

- Đối với việc gửi, nhận yêu cầu chứng thực bằng phương thức văn bản giấy hoặc Hệ thống quản lý và điều hành điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước: thực tiễn triển khai Thông tư số 185/2019/TT-BQP cho thấy, việc quy định nhiều phương thức gửi, nhận yêu cầu chứng thực, đặc biệt bằng văn bản giấy dẫn đến tình trạng khó khăn trong công tác quản lý, mất nhiều thời gian và đòi hỏi nhiều nhân lực phục vụ hoạt động rà soát, kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị không bổ sung hình thức gửi nhận văn bản giấy trong dự thảo Nghị định.

3.7. Có ý kiến đề nghị, cần bổ sung quy trình cung cấp chứng thư chữ ký số đối với các trường hợp cơ quan, tổ chức tự trang bị thiết bị HSM (Bộ Tài chính, Đài Truyền hình Việt Nam).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

Giao dịch điện tử của các cơ quan thuộc hệ thống chính trị có tính pháp lý cao; do đó việc tạo, sử dụng khóa bí mật của các thuê bao phải được kiểm soát, quản lý tập trung, quy trình thực hiện phải chặt chẽ nhằm đảm bảo an ninh, an toàn. Các nội dung này nếu thực hiện phân tán tại cơ quan, đơn vị có thể dẫn đến nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin, thậm chí có nguy cơ mất toàn bộ thông tin và khóa người dùng. Để giải quyết vấn đề này, các ban, bộ, ngành, địa phương cần phải thiết lập hệ thống kỹ thuật công nghệ đồng bộ, hiện đại, có cơ chế dự phòng, đặc biệt phải có nguồn nhân lực chuyên trách để quản lý, duy trì. Bên cạnh đó, theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, theo đó việc quản lý, duy trì các Trung tâm tích hợp dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương sẽ có những điều chỉnh nhất định. Do đó, việc bảo đảm cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ sử dụng thiết bị HSM của các cơ quan, đơn vị cần phải rà soát, đánh giá kỹ lưỡng.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức có số lượng hồ sơ số hóa lớn, cần ký số tốc độ cao sử dụng bị thiết bị HSM và đảm bảo được các vấn đề về an ninh, an toàn, thì việc cung cấp chứng thư chữ ký số vẫn được thực hiện theo quy trình trong dự thảo Nghị định (Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số tạo cặp khóa, tạo chứng thư chữ ký số). Trong trường hợp này, tùy theo điều kiện, nhu cầu thực tế, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ sẽ có hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện cho phù hợp.

3.8. Có ý kiến đề nghị, tăng thời hạn hiệu lực của chứng thư chữ ký số cấp mới tối đa là 10 năm, gia hạn tối đa là 05 năm và tăng số lần gia hạn sử dụng chứng thư chữ ký số (Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành ủy Đà Nẵng, Tỉnh ủy Quảng Nam, UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Lạng Sơn, HĐND tỉnh Thanh Hóa, UBND tỉnh Vĩnh Phúc).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

Thời hạn hiệu lực của chứng thư chữ ký số đã được thực hiện ổn định qua gần 15 năm theo Thông tư số 05/2010/TT-BNV và hiện nay là Nghị định số 130/2018/NĐ-CP trên cơ sở nghiên cứu, triển khai phù hợp với một số nội dung của công tác cán bộ. Bên cạnh đó, việc khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, liên tục, đòi hỏi kỹ thuật công nghệ về chữ ký số cũng phải luôn phát triển, thay đổi để có phương án, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn cao nhất. Do đó, để đảm bảo an toàn và phù hợp với nhiệm kỳ công tác, thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số quy định tại dự thảo Nghị định là hợp lý.

3.9. Có ý kiến đề nghị, không quy định cá nhân phải có văn bản đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số cá nhân, trong nhiều tình huống sẽ dẫn đến chậm thực hiện thủ tục (do phải chờ cá nhân có văn bản đề nghị), ảnh hưởng đến công việc chung của cơ quan, tổ chức. Việc triển khai chữ ký số cá nhân tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cơ bản được thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng chữ ký số của cơ quan, tổ chức; không xuất phát từ nhu cầu của cá nhân (Bộ Tài chính).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý các quy trình cung cấp dịch vụ cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật tại dự thảo Nghị định và lược bỏ các mẫu văn bản đề nghị của cá nhân.

3.10. Có ý kiến đề nghị, xem xét bổ sung quy định trường hợp thuê bao thay chứng minh nhân dân bằng căn cước hoặc thay đổi số căn cước và nên quy định cung cấp thông tin của một loại giấy tờ (hiện nay gồm chứng minh nhân dân, căn cước, hộ chiếu) cho thống nhất (Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Quốc Hội, HĐND tỉnh An Giang, HĐND tỉnh Vĩnh Long).

Về vấn đề này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng thay trường thông tin “Chứng minh nhân dân”, “Căn cước” và “Hộ chiếu” bằng thông tin “Số định danh cá nhân”.

3.12. Về vấn đề thu hồi, tiêu hủy thiết bị lưu khóa bí mật:

Hiện nay có 3 luồng ý kiến đề nghị: (1) việc thu hồi, tiêu hủy thiết bị lưu khóa bí mật nên thực hiện như quy định hiện nay. Đó là, khi chứng thư chữ ký số hết hạn, chứng thư chữ ký số bị thu hồi, các cơ quan, tổ chức chuyển trả thiết bị lưu khóa bí mật về Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ (Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Đối ngoại Trung ương, UBND tỉnh Quảng Ninh, Tỉnh ủy Quảng Ninh); (2) có ý kiến đề nghị, việc thu hồi, tiêu hủy thiết bị lưu khóa bí mật có thể thực hiện tại cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hoặc gửi về Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ (Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Đối ngoại Trung ương); (3) Có ý kiến đề nghị, việc thu hồi, tiêu hủy thiết bị lưu khóa bí mật được thực hiện tại cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Tuy nhiên, cần quy định cụ thể thời gian, phương thức tiêu hủy và không cần gửi biên bản về Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ, chỉ cần lưu tại cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp để phục vụ thanh tra, kiểm tra (Bộ Tài chính, Tỉnh ủy Bình Thuận).

Về ý kiến này, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

Trên cơ sở ý kiến của các ban, bộ, ngành, địa phương và kết quả rà soát hoạt động thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật thời gian qua. Bộ Quốc phòng cho rằng việc thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật tiếp tục kế thừa các quy định tại Nghị định số

130/2018/NĐ-CP và Thông tư số 185/2019/TTBQP như hiện nay. Đó là, khi chứng thư chữ ký số hết hạn, chứng thư chữ ký số bị thu hồi, các cơ quan, tổ chức chuyển trả thiết bị lưu khóa bí mật về Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

3.12. Có ý kiến đề nghị, đối với các dịch vụ được ủy quyền, trong quy trình cung cấp chứng thư chữ ký số cần bổ sung việc gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực đến tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ.

Về ý kiến này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý Điều 16, Điều 19, Điều 25 của dự thảo Nghị định.

3.13. Có ý kiến đề nghị, không quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, thuộc các bộ, ngành như: Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ, các tổ chức cơ yếu thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao,...(Bộ Nội vụ).

Về ý kiến này, Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là tổ chức trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ. Đây là cơ quan trực tiếp tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chữ ký số chuyên dùng công vụ; quản lý, duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật để cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao có các tổ chức cơ yếu trực thuộc là cơ quan đầu Hệ theo quy định tại Điều 22 Luật Cơ yếu; các tổ chức này có chức năng quản lý thống nhất về quy trình cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của các Bộ chủ quản. Hơn nữa, thực tiễn thời gian qua, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Cơ yếu (Nghị định thay thế Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ) thì các cơ quan liên quan cơ bản thống nhất với tính chất đặc thù của ngành Cơ yếu Việt Nam. Do đó, Bộ Quốc phòng xin được giữ nguyên như dự thảo.

3.14. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu không quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cơ yếu Chính phủ tại Điều 40 dự thảo Nghị định, các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cơ yếu Chính phủ được nghiên cứu khi sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Nội vụ).

Về ý kiến này, Bộ Quốc phòng đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chữ ký số chuyên dùng công vụ để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của Luật Giao dịch điện tử với hệ thống pháp luật về Cơ yếu.

3.15. Có ý kiến đề nghị, bổ sung quy định về việc cấp chứng thư chữ ký số thứ hai đối với cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đặc thù tại các vị trí công tác khác nhau mà không có sự kết nối, liên thông trong cùng Hệ thống (Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ).

Về ý kiến này Bộ Quốc phòng xin có ý kiến như sau:

Thực tiễn hoạt động cung cấp thời gian qua, đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đặc thù thì Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ vẫn cấp thêm chứng thư chữ ký số thứ hai (như quy định cấp con dấu thứ hai của Bộ Công an). Tuy nhiên, để hạn chế sự lạm dụng, gây lãng phí, khó khăn trong công tác quản lý và đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng, dự thảo Nghị định không nên quy định cụ thể việc cấp chứng thư chữ ký số thứ hai đối với cơ quan, tổ chức. Trong trường hợp này, tùy theo điều kiện, nhu cầu thực tế, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ có hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và sẽ bảo đảm cung cấp theo đề nghị.

4. Ngoài các nội dung cơ bản trên, các ý kiến khác chủ yếu tập trung vào việc bổ sung, chỉnh sửa câu chữ soạn thảo và các nội dung cụ thể về kỹ thuật, Bộ Quốc phòng đã tổng hợp tiếp thu, giải trình chi tiết (tại Phụ lục kèm theo)./.

